30/5/2016 - Ca 3

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
Phòng Đào Tạo

Mã nhận dạng 03462

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Tin học đại cương (214103) - 24 **CBGD: Đặng Kiên Cường (370)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20 %	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	12111140	Trịnh Khắc	Vinh	DH12TA			7.4	6.3	6.3	6.8	6	8
2	12112335	Đặng Thị Bích	Liên	DH12TY	Liên	302	7.8	6	7.8	7.3	7	3
3	12131120	Đinh Thị Thúy Vân	Anh	DH12K		310	4.9	8.5	7	7.0	7	0
4	12145099	Phan Thái	Duy	DH12BVA		304	9	6.5	3.8	5.7	5	7
5	12333006	Trần Thị Kim	An	CD12CQ		305	1.7	2.8	4	3.2	3	2
6	12333279	Trần Thị Minh	Hiền	CD12CQ	Hiền	306	9.3	8.2	8	8.3	8	3
7	13111385	Văn Thị Ngọc	Phương	DH13TA	Phương	308	7.4	6.8	7.8	7.4	7	4
8	13112189	Trần Thị Hồng	Ngọc	DH13TY		309	7.8	8.3	0	3.5	3	5
9	13114168	Nguyễn Thành	Trung	DH13LN							0	0
10	13114184	Lăng Vi	Vũ	DH13KL		310	3.5	6.2	3	4.1	4	1
11	13114188	Phạm Quốc	Vương	DH13KL		311	4.9	6.5	3	4.4	4	4
12	13114446	Nguyễn Lý Gia	Nguyên	DH13KL	Nguyên	312	7.8	8.3	5.5	6.8	6	8
13	13114506	Nguyễn Quang	Thắng	DH13NK		313	4.5	6	5.8	5.6	5	6
14	13114533	Nguyễn Hữu	Toàn	DH13KL		314	0.8	6	3	3.5	3	5
15	13118031	Trương Minh	Nghĩa	DH13CC	Nghĩa	315	6.3	7.3	7.8	7.1	7	1
16	13118043	Ngô Thành	Quốc	DH13CC	Quốc	316	6.4	7.5	6.8	6.9	6	9
17	13118066	Nguyễn Thế	Vũ	DH13CC		317	4.5	6	3.8	4.6	4	6
18	13118114	Trần Minh	Đạt	DH13CC		318	7.7	6.7	5	6.1	6	1

Scanned by CamScanner

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
Phòng Đào Tạo

Mã nhận dạng 03462

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Tin học đại cương (214103) - 24 — **CBGD: Đặng Kiên Cường (370)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20 %	Đ2 30 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	13118323	Bùi Văn	Truyền	DH13CC		319	7.7	6.7	5	6.1	6	1
20	13118353	Hoàng Đức	Vũ	DH13CC		320	8.5	6.3	5.8	6.5	6	5
21	13125456	Võ Thị Ngọc	Thảo	DH13DD		321	9.2	8.8	5.5	7.2	7	2
22	13131014	Đặng Trường	Chinh	DH13TK		322	1.5	6.8	4.8	4.4	4	4
23	13131033	Phan Hồng	Ga	DH13CH		323	9.3	8.3	6	7.4	7	4
24	13131055	Nguyễn Thị	Huệ	DH13CH		324	9	7	3.5	5.7	5	7
25	13131091	Bùi Thị	Nghị	DH13CH		325	9.2	8.7	4.8	6.9	6	9
26	13131095	Trần Lê	Nhân	DH13CH		326	8.5	8.5	7.3	7.9	7	9
27	13131111	Huỳnh Hữu	Quân	DH13CH		327	9.3	9	5.3	7.1	7	1
28	13131129	Nguyễn Hoài	Thắng	DH13CH		328	6.6	6.5	3.3	4.9	4	9
29	13131168	Lê Thị Thanh	Trúc	DH13CH		329	9.5	8.8	4.5	6.6	6	6
30	13131212	Lại Thị	Bốn	DH13CH		330	9.2	8.2	7	7.8	7	8
31	13131215	Nguyễn Thị Diễm	Châu	DH13CH		201	8.8	9.3	7	8.1	8	1
32	13131244	Võ Thị Mỹ	Duyên	DH13CH		202	8.8	5.8	6	6.8	6	8
33	13131270	Lê Võ Thanh	Hà	DH13CH		203	9.5	8.3	6.5	7.6	7	6
34	13131279	Nguyễn Thị Nữ	Hạnh	DH13CH		204	9.2	6.3	5.5	6.5	6	5
35	13131300	Thái Thị	Hiếu	DH13CH		205	8.5	8.8	7.3	8.0	8	0
36	13131303	Nguyễn Thị Thu	Hoa	DH13TK		206	7.8	8.3	5	6.3	6	3

Scanned by CamScanner

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
Phòng Đào Tạo

Mã nhận dạng 03462

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Tin học đại cương (214103) - 24 — **CBGD: Đặng Kiên Cường (370)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20 %	Đ2 30 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
37	13131424	Võ Hồ Bảo	Ngọc	DH13CH		207	8.1	9.3	5.5	7.2	7	2
38	13131432	Võ Thị Minh	Nguyệt	DH13CH		208	6.2	9	4.3	6.2	6	2
39	13131446	Nguyễn Ngọc Xuân	Nhung	DH13CH		209	9.2	3.3	7.5	6.6	6	6
40	13131452	Phạm Nguyễn Quỳnh	Như	DH13CH		210	5.0	8.0	2.8	4.5	4	5
41	13131458	Trần Thị Kim	Oanh	DH13CH		211	8.2	8.7	6.3	7.5	7	5
42	13131459	Võ Thị Kiều	Oanh	DH13CH		212	9.3	8.0	4.8	6.7	6	7
43	13131486	Huỳnh Dương	Quang	DH13CH		213	3.8	8.3	6.8	6.7	6	7
44	13131498	Lê Thị	Sương	DH13CH		214	6.6	9.2	4.5	6.3	6	3
45	13131506	Đặng Thị Kim	Thanh	DH13TK		215	8.1	8.3	6.0	7.1	7	1
46	13131538	Nguyễn Tuấn	Thiên	DH13CH		216	0	5.8	5.0	4.2	4	2
47	13131570	Lê Tự Quyết	Tiến	DH13CH		217	7.2	6.5	7.8	6.1	6	1
48	13131583	Trần Thị Thiên	Trang	DH13CH		218	6.9	7.8	7.8	7.6	7	6
49	13131590	Nguyễn Ngọc	Trâm	DH13TK		224	6.6	3.2	6.5	5.5	5	5
50	13131639	Lê Thị Cẩm	Tú	DH13CH		220	7.9	8.3	4.3	6.2	6	2
51	13131649	Lê Thị	Vân	DH13CH		221	8.2	7.9	7.8	7.7	7	7
52	13131651	Phạm Thị Thúy	Vân	DH13CH		222	9.2	5.7	8.8	8.0	8	0
53	13131680	Nguyễn Quang	Sơn	DH13CH		223	7.7	6.7	4.5	4.6	4	6
54	13131689	Nguyễn Tuấn	Khanh	DH13CH		225	8.7	7.0	4.9	6.0	6	0

Scanned by CamScanner

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
Phòng Đào Tạo

Mã nhận dạng 03462

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Tin học đại cương (214103) - 24 — **CBGD: Đặng Kiên Cường (370)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20 %	Đ2 30 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
55	13138103	Nguyễn Đình	Lân	DH13TD			7.2	5.7	3.0	4.8	4	8
56	13149138	Nguyễn Hồ Huy	Hoàng	DH13QM		227	8.8	8.3	7.3	6.3	6	3
57	13149206	Bùi Thị Mỹ	Linh	DH13QM		228	7.1	8.2	5.5	6.6	6	6
58	13149234	Trần Thị	Mến	DH13QM		229	6.9	5.5	5.5	5.5	5	5
59	13149316	Dương Tố	Quyên	DH13QM		401	1.5	9.3	8.4	7.3	7	3
60	13149426	Nguyễn Thị Thùy	Trang	DH13QM		402	9.0	8.9	6.0	7.4	7	4
61	13153006	Nguyễn Tam	Đức	DH13CD			4.3	8.5	0.	3.4	3	4
62	13153016	Nguyễn Minh	Ngọc	DH13CD			7.2	3.7	0	2.6	2	6
63	13153020	Hồ Hoàng	Tâm	DH13CD			0	0	0	0	0	0
64	13153068	Mai Quốc	Đạt	DH13CD		403	7.4	7.5	6.3	6.9	6	9
65	13153111	Đỗ Ngọc Quốc	Huy	DH13CD		404	7.1	8.0	6.8	7.2	7	2
66	13153122	Mai Đức	Hữu	DH13CD		405	6.3	8.5	7.9	7.5	7	5
67	13153156	Phạm Ngọc	Nam	DH13CD		406	6.9	7.8	4.5	5.9	5	9
68	13153168	Nguyễn Hoàng Minh	Nhật	DH13CD		407	6.1	5.3	5.8	5.7	5	7
69	13153173	Nguyễn Văn	Phong	DH13CD		408	6.6	8.3	3.8	5.7	5	7
70	13153191	Lê Trọng	Quốc	DH13CD		409	6.1	5.2	1.0	1.8	1	8
71	13153206	Nguyễn Hà	Tân	DH13CD		410	1.7	7.7	1.5	5.5	5	5
72	13153240	Nguyễn Công	Triển	DH13CD		411	5.3	7.5	4.7	5.5	5	5

Scanned by CamScanner

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
Phòng Đào Tạo

Mã nhận dạng 03462

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Tin học đại cương (214103) - 24 **CBGD: Đặng Kiên Cường (370)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20 %	Đ2 30 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
73	13153259	Trần Thanh	Tuấn	DH13CD		412	8.0	7.8	7.8	7.8	7	8
74	13153260	Nguyễn Huy	Tuệ	DH13CD		413	7.8	5.3	5.0	6.0	6	0
75	13333090	Nguyễn Thị Kim	Đan	CD13CQ		414	2.2	6.5	3.8	4.3	4	3
76	14112049	Lê Viết	Dũng	DH15TY		415	1.2	2.7	7.3	4.7	4	7
77	14112077	Trương Bình Minh	Hải	DH15TY		416	1.0	3.7	4.8	3.7	3	7
78	14116209	Võ Thanh	Thảo	DH14NY		417	9.5	6.5	5.5	6.6	6	6
79	14121071	Nguyễn Thị ánh	Ngọc	DH14PT		418	9.2	8.3	4.5	6.6	6	6
80	14123005	Phạm Thị	Chúc	DH14KE		419	9.2	6.8	6.3	8.0	8	0
81	14123036	Lê Minh	Liêm	DH14KE		420	9.4	5.8	7.0	7.1	7	1
82	14123058	Nguyễn Thị	Nhi	DH14KE	Nhi	421	9.3	4.8	6.3	6.5	6	5
83	14123075	Hồ Phương	Thảo	DH14KE		422	9.4	8.2	5.5	7.1	7	1
84	14123076	Nguyễn Viết Thị Thu	Thảo	DH14KE	Thảo	423	9.2	8.5	7.6	7.9	7	9
85	14123125	Phan Thị Thúy	Kiều	DH14KE		424						
86	14125410	Nguyễn Thị	Thủy	DH14DD			4.7	3.7	7.0	5.6	5	6
87	14125434	Vũ Minh	Tiến	DH14VT		425	8.7	7.2	7.6	7.8	7	8
88	14149118	Lê Thanh	Phú	DH14QM		426	7.7	5.2	5.0	5.6	5	6
89	14153006	Hồ Nguyễn Văn	Cảnh	DH14CD		427	8.2	7.5	5.8	6.8	6	8
90	14153050	Nguyễn Phú	Thịnh	DH14CD		428	8.5	5.2	4.8	5.7	5	7

Scanned by CamScanner

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
Phòng Đào Tạo

Mã nhận dạng 03462

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Tin học đại cương (214103) - 24 — **CBGD: Đặng Kiên Cường (370)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20 %	Đ2 30 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
91	14153054	Đinh Ngọc	Trân	DH14CD		441	8.0	6.0	4.1	5.5	5	5
92	14153138	Phan Văn	Trọng	DH14CD		430	5.0	5.3	3.5	4.9	4	9
93	15115141	Nguyễn Văn	Sự	DH15GB		431	7.8	6.7	4.8	6.0	6	0
94	15117024	Vũ Thị Thanh	Huyền	DH15CT		432	7.0	5.3	7.0	6.9	6	9
95	15123112	Phạm Thùy	Trang	DH15KE		433	2.0	7.2	6.0	5.6	5	6
96	15128114	Nguyễn Hà Thanh	Thùy	DH15AV								
97	15131092	Ngô Nguyễn Ai	Nhi	DH15CH		434	6.8	6.5	3.0	4.8	4	8
98	15139047	Trần Văn	Hưng	DH15HH		435	8.7	7.2	6.8	7.3	7	3
99	15139130	Trần Thị Ngọc	Trâm	DH15HH		436	7.4	7.8	2.8	5.6	5	6
100	15145039	Lê Hữu	Lộc	DH15BV		437	8.0	7.0	7.8	7.6	7	6
101	15145087	Phan Huỳnh	Tuấn	DH15BV								
102	15149010	Trần Hoàng	Bảo	DH15QM		438	7.7	5.8	4.1	5.3	5	3
103	15149105	Huỳnh Thị Xuân	Nương	DH15DL		439	7.9	5.0	6.3	6.2	6	2

Số lượng vắng: 08 **Hiện diện:** 95

Cán bộ coi thi 1 — **Cán bộ coi thi 2** — **Xác nhận của khoa/bộ môn** — **Cán bộ chấm thi 1** — **Cán bộ chấm thi 2**

Ngày in : 26/05/2016 12:46

Scanned by CamScanner